

NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC NGŨ VĂN THÔNG QUA TÍCH HỢP GIÁO DỤC VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH QUẢNG NINH

NGUYỄN THỊ TOAN

Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở
và Trung học phổ thông tỉnh Quảng Ninh

Nhận bài ngày 23/6/2026. Sửa chữa xong 30/7/2026. Duyệt đăng 10/8/2026.

Abstract

This article examines how integrating local cultural education can improve the effectiveness of Literature teaching for ethnic minority students in Quang Ninh province. Using a qualitative approach, the study employs document analysis, policy analysis, curriculum and learning material analysis, and synthesis of secondary data from official reports and documents related to local education, ethnic minority culture, and Literature teaching. The findings indicate that integrating local culture into Literature teaching should be designed around specific integration points linked to grade levels, themes, text types, expected learning outcomes, and reading, writing, speaking, and listening activities. For ethnic minority students in boarding school contexts, using Quang Ninh's local cultural values can enhance learning motivation, linguistic competence, aesthetic awareness, intercultural communication, and cultural identity. The article proposes solutions for developing learning materials, identifying integration points, innovating teaching methods, positioning students as cultural subjects, and strengthening cooperation among schools, families, and communities.

Keywords: Ethnic minority students, integrated teaching, local culture, Quang Ninh Province, Vietnamese language and literature.

1. Đặt vấn đề

Đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay đặt ra yêu cầu dạy học Ngữ văn không chỉ truyền thụ tri thức văn học, tiếng Việt và làm văn, mà còn phải góp phần hình thành phẩm chất, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực giao tiếp, tư duy thẩm mỹ và ý thức văn hóa cho học sinh (HS). Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Ngữ văn giữ vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt, tình yêu văn học, khả năng cảm thụ cái đẹp, năng lực tạo lập văn bản và các giá trị nhân văn cho người học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a, 2018b). Trong bối cảnh phát triển văn hóa Việt Nam, Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ đã nhấn mạnh yêu cầu phát triển văn hóa, con người Việt Nam, xây dựng môi trường văn hóa, giáo dục đạo đức, giáo dục di sản và phát huy giá trị văn hóa trong các cơ sở giáo dục (Bộ Chính trị, 2026; Chính phủ, 2026). Đối với HS dân tộc thiểu số, tích hợp giáo dục văn hóa địa phương trong môn Ngữ văn có ý nghĩa thiết thực, bởi nhiều em đến từ các vùng miền núi, biên giới, hải đảo hoặc khu vực có cộng đồng dân tộc cư trú tập trung, mang theo vốn sống riêng về tiếng nói, trang phục, phong tục, lễ hội, truyền kể dân gian và sinh hoạt cộng đồng. Việc khai thác phù hợp những tri thức ấy sẽ giúp HS tự tin chia sẻ bản sắc, phát triển năng lực đọc, viết, nói, nghe và hình thành thái độ tôn trọng khác biệt văn hóa (Banks, 2016; Gay, 2018). Với đặc điểm là địa phương có 43 dân tộc, trong đó 42 dân tộc thiểu số chiếm 12,31% dân số toàn tỉnh, Quảng Ninh có nguồn tư liệu phong phú để tổ chức dạy học Ngữ văn theo hướng tích hợp, nhất là trong môi trường Trường

Email: nguyenthitoan.dnttinh@quangninh.edu.vn

PTDT Nội trú THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh, nơi HS đến từ nhiều địa bàn và nhiều cộng đồng dân tộc khác nhau (Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, 2024).

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

Dạy học tích hợp là định hướng tổ chức hoạt động giáo dục nhằm kết nối tri thức, kỹ năng, thái độ và kinh nghiệm sống của HS trong một chỉnh thể có ý nghĩa. Trong môn Ngữ văn, tích hợp không chỉ là việc bổ sung thông tin ngoài văn bản, mà là quá trình thiết kế nhiệm vụ học tập để HS huy động hiểu biết về ngôn ngữ, văn học, lịch sử, địa lý, văn hóa và đời sống xã hội vào hoạt động đọc hiểu, viết, nói và nghe. Cách tiếp cận này phù hợp với đặc trưng của môn Ngữ văn, một môn học vừa có tính công cụ, vừa có tính thẩm mỹ - nhân văn. Tích hợp văn hóa địa phương trong môn Ngữ văn có thể được thực hiện ở nhiều cấp độ. Ở cấp độ ngữ liệu, giáo viên có thể sử dụng truyện kể, ca dao, dân ca, văn bản thông tin, hình ảnh, bản đồ, phóng sự, tư liệu truyền thông hoặc sản phẩm sưu tầm về địa phương để bổ trợ bài học. Ở cấp độ hoạt động, HS có thể sưu tầm, kể lại, thuyết minh, nghị luận, biểu cảm hoặc sáng tạo sản phẩm gắn với văn hóa quê hương. Ở cấp độ đánh giá, giáo viên có thể xem xét đồng thời khả năng hiểu văn bản, sử dụng tiếng Việt, liên hệ văn hóa, trình bày quan điểm và thể hiện thái độ tôn trọng bản sắc. Từ góc độ kiến tạo xã hội, Vygotsky (1978) nhấn mạnh vai trò của ngôn ngữ, tương tác xã hội và bối cảnh văn hóa trong sự phát triển nhận thức. Người học không tiếp nhận tri thức như những cá nhân tách biệt, mà kiến tạo hiểu biết thông qua giao tiếp, hoạt động và môi trường văn hóa. Từ góc độ giáo dục trải nghiệm, Dewey (1938) cho rằng học tập có ý nghĩa khi người học được tham gia vào các tình huống thực tiễn, phản tư về trải nghiệm và chuyển hóa trải nghiệm thành hiểu biết. Từ góc độ giáo dục đa văn hóa, Banks (2016), Gay (2018), Ladson-Billings (1995) và Paris (2012) đều nhấn mạnh vai trò của việc tôn trọng nền tảng văn hóa của người học, coi sự đa dạng văn hóa là nguồn lực giáo dục. Đối với HS dân tộc thiểu số, giáo dục văn hóa địa phương trong môn Ngữ văn có ba ý nghĩa cơ bản. 1) Giúp HS nhận thấy văn hóa của bản thân và cộng đồng mình có vị trí trong nhà trường, từ đó củng cố lòng tự trọng văn hóa. 2) Tạo điều kiện để HS sử dụng tiếng Việt trong những tình huống biểu đạt gần gũi, qua đó phát triển năng lực ngôn ngữ một cách tự nhiên. 3) Giúp HS biết lắng nghe, so sánh, chia sẻ và tôn trọng sự khác biệt văn hóa giữa các cộng đồng dân tộc.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng tiếp cận định tính, phù hợp với mục tiêu phân tích cơ sở lý luận, chính sách, học liệu và khả năng tích hợp văn hóa địa phương trong dạy học Ngữ văn. Các phương pháp chính gồm: phân tích văn bản và chính sách; phân tích nội dung chương trình, học liệu; tổng hợp số liệu thứ cấp và suy luận sư phạm.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Nguồn lực văn hóa địa phương Quảng Ninh trong dạy học Ngữ văn

Quảng Ninh có nguồn lực văn hóa phong phú, được hình thành từ sự giao thoa giữa văn hóa biển đảo, biên giới, vùng mỏ, đô thị và văn hóa của nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số. Các địa danh như Hạ Long, Yên Tử, Bạch Đằng, Vân Đồn, Cửa Ông, Bình Liêu, Tiên Yên, Ba Chẽ, Đầm Hà, Hải Hà, Móng Cái không chỉ là đối tượng địa lý hoặc du lịch, mà còn là không gian lưu giữ ký ức lịch sử, văn hóa và đời sống cộng đồng.

Đối với HS dân tộc thiểu số, những chất liệu như hát Then của người Tày, hát Soọng cò của người Sán Chỉ, hát Soọng cô của người Sán Dìu, lễ cấp sắc của người Dao, chợ phiên vùng cao, trang phục truyền thống, nghi lễ gia đình, trò chơi dân gian và phong tục cộng đồng có khả năng kết nối trực tiếp với hoạt động đọc, viết, nói và nghe. Khi bài học gắn với những chất liệu quen thuộc, HS có nhiều dữ liệu để trình bày, so sánh, bình luận và tạo lập văn bản. Điều này đặc biệt phù hợp với HS trường phổ thông dân tộc nội trú, nơi HS đến từ nhiều địa bàn, nhiều thành phần dân tộc và cùng sinh hoạt trong một môi trường giáo dục tập trung.

Nguồn học liệu văn hóa địa phương có thể khai thác từ nhiều kênh. 1) Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh, được biên soạn theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và được triển khai trong các cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh. 2) Các văn bản, báo cáo, bài viết, tư liệu của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan văn hóa, giáo dục, truyền thông địa phương về dân tộc thiểu số, di

tích, lễ hội, danh lam thắng cảnh và giáo dục di sản. 3) Nguồn tri thức cộng đồng, gồm ký ức gia đình, lời kể của người cao tuổi, nghề nhân dân gian, phụ huynh, người có uy tín và chính HS.

Bảng 1: Nhóm học liệu văn hóa địa phương Quảng Ninh có thể tích hợp trong dạy học Ngữ văn

Nhóm học liệu	Nội dung	Khả năng sử dụng trong môn Ngữ văn
Tài liệu giáo dục địa phương	Chủ đề về lịch sử, địa lý, văn hóa, con người Quảng Ninh	Đọc mở rộng, tích hợp liên môn, thiết kế nhiệm vụ viết và nói
Văn hóa dân gian	Truyện kể, hát Then, Soóng cọ, Soọng cô	Đọc hiểu, kể chuyện, so sánh motif, cảm nhận thẩm mỹ
Phong tục, lễ hội, nghi lễ	Lễ cấp sắc, chợ phiên, lễ hội truyền thống, sinh hoạt cộng đồng	Viết thuyết minh, nghị luận, trình bày ý kiến
Địa danh, di tích, danh thắng	Hạ Long, Yên Tử, Bạch Đằng, Bình Liêu, Tiên Yên, Vân Đồn	Văn bản thông tin, bài thuyết trình, bài cảm nhận
Đời sống học sinh nội trú	Ký ức bản làng, sinh hoạt tập thể, giao lưu văn hóa các dân tộc	Tự sự, biểu cảm, nhật ký, bài nói, dự án học tập

3.2. Địa chỉ tích hợp văn hóa địa phương trong dạy học Ngữ văn

Trong điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các bộ sách giáo khoa hiện hành, trong đó có bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, giáo viên cần rà soát chương trình theo từng khối lớp, xác định những chủ đề có khả năng tích hợp, từ đó xây dựng ma trận nội dung. Việc tích hợp không nên thực hiện tùy hứng, mà cần gắn với kiểu văn bản, hoạt động ngôn ngữ, sản phẩm học tập và tiêu chí đánh giá cụ thể.

Bảng 2: Địa chỉ tích hợp văn hóa địa phương trong dạy học Ngữ văn

Khối/lớp	Chủ đề/kiểu bài Ngữ văn	Nội dung văn hóa Quảng Ninh có thể tích hợp	Hoạt động học tập	Sản phẩm học tập
Lớp 6, 7	Truyện kể, truyền thuyết, cổ tích, truyện dân gian	Truyện kể dân gian, ký ức cộng đồng các dân tộc Dao, Tày, Sán Dìu, Sán Chay	Đọc hiểu, kể lại, so sánh nhân vật, chi tiết, motif	Phiếu đọc hiểu, bài kể chuyện, đoạn liên hệ
Lớp 6, 7	Văn miêu tả, biểu cảm	Cảnh sắc bản làng, chợ phiên, trang phục, lễ hội, món ăn	Quan sát, miêu tả, chia sẻ cảm xúc	Đoạn văn miêu tả, bài văn biểu cảm
Lớp 8, 9	Văn bản thông tin, thuyết minh	Di tích Yên Tử, Bạch Đằng, Hạ Long, Bình Liêu, Tiên Yên, Vân Đồn	Đọc văn bản thông tin, lập sơ đồ ý, viết thuyết minh	Bài thuyết minh, infographic, bài giới thiệu địa danh
Lớp 8, 9	Văn bản nghị luận xã hội	Bảo tồn tiếng nói, trang phục, lễ hội, di sản văn hóa dân tộc thiểu số	Thảo luận nhóm, nêu ý kiến, viết đoạn/bài nghị luận	Bài nghị luận ngắn, bài trình bày quan điểm
Lớp 10	Truyện kể, thần thoại, truyện ngắn	Truyện kể dân gian, ký ức cộng đồng, mô hình nhân vật trong truyện kể	Đọc so sánh, phân tích cốt truyện, nhân vật, bối cảnh văn hóa	Bài phân tích, phiếu đọc mở rộng
Lớp 10	Văn bản thuyết minh, văn bản thông tin	Danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hóa, sản phẩm văn hóa địa phương	Thu thập tư liệu, viết văn bản thuyết minh	Bài thuyết minh, tập san, poster
Lớp 11	Thơ, truyện, văn bản nghị luận	Lối sống cộng đồng, dân ca, lễ hội, quan hệ con người với quê hương	Đọc hiểu theo bối cảnh, trao đổi, liên hệ văn hóa	Bài cảm nhận, bài nghị luận, bài thuyết trình
Lớp 11	Nói và nghe	Hát Then, Soóng cọ, Soọng cô, lễ cấp sắc, chợ phiên, trang phục dân tộc	Phỏng vấn, tọa đàm, kể chuyện, giới thiệu sản phẩm văn hóa	Bài nói, video giới thiệu, tọa đàm học sinh
Lớp 12	Văn bản nghị luận, văn bản thông tin	Bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số trong bối cảnh đô thị hóa, du lịch, chuyển đổi số	Tranh biện, viết nghị luận xã hội, phân tích vấn đề văn hóa	Bài nghị luận, dự án truyền thông văn hóa
Lớp 12	Ôn tập, luyện viết, luyện nói	Trách nhiệm của thanh niên trong bảo tồn di sản địa phương	Viết bài hoàn chỉnh, trình bày quan điểm, phản biện	Bài nghị luận, bài thuyết trình cá nhân

Bảng trên cho thấy việc tích hợp văn hóa địa phương không chỉ giới hạn ở hoạt động ngoại khóa, mà có thể triển khai trong các hoạt động cốt lõi của môn Ngữ văn. Ở cấp THCS, trọng tâm nên đặt vào kể chuyện, miêu tả, biểu cảm, đọc hiểu văn bản gần gũi và hình thành sự tự tin trong giao tiếp tiếng

Việt. Ở cấp THPT, có thể tăng dần yêu cầu phân tích, thuyết minh, nghị luận, tranh biện và tạo lập sản phẩm học thuật hoặc truyền thông.

3.3. Yêu cầu sư phạm khi tích hợp văn hóa địa phương

Để tích hợp văn hóa địa phương có hiệu quả, giáo viên cần bảo đảm một số yêu cầu sư phạm.

3.3.1. Trước hết là yêu cầu xác thực

Tư liệu văn hóa được sử dụng trong bài học cần có nguồn gốc rõ ràng, được kiểm chứng từ tài liệu chính thống hoặc từ cộng đồng với sự đối chiếu cần thiết. Đối với tư liệu truyền miệng, giáo viên cần hướng dẫn HS ghi rõ người cung cấp thông tin, hoàn cảnh thu thập và cách kiểm tra chéo.

3.3.2. Yêu cầu vừa sức

Không phải mọi nội dung văn hóa địa phương đều phù hợp với mọi khối lớp. Ở lớp dưới, nên ưu tiên những nội dung gần gũi, trực quan như cảnh sắc, trang phục, món ăn, lễ hội, truyện kể, sinh hoạt gia đình. Ở lớp trên, có thể lựa chọn các vấn đề phức tạp hơn như bảo tồn bản sắc trong bối cảnh đô thị hóa, phát triển du lịch cộng đồng, chuyển đổi số trong quảng bá văn hóa và trách nhiệm công dân đối với di sản.

3.3.3. Yêu cầu tôn trọng đa dạng văn hóa

Trong lớp học có nhiều thành phần dân tộc, giáo viên cần tránh cách trình bày khiến một cộng đồng bị xem như đối tượng minh họa hoặc bị giản lược thành những biểu tượng bề mặt. HS cần được khuyến khích chia sẻ văn hóa của mình trong tinh thần tự nguyện, bình đẳng và tôn trọng.

3.3.4. Yêu cầu gắn với năng lực môn học

Mục tiêu của tích hợp trong môn Ngữ văn vẫn là phát triển năng lực đọc, viết, nói và nghe. Vì vậy, mọi nội dung văn hóa địa phương cần được chuyển hóa thành nhiệm vụ ngôn ngữ cụ thể: đọc để hiểu, viết để biểu đạt, nói để trình bày, nghe để phản hồi, tranh luận để phát triển tư duy và hợp tác để tạo sản phẩm.

3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học Ngữ văn thông qua tích hợp giáo dục văn hóa địa phương

3.4.1. Xây dựng hệ thống học liệu Ngữ văn gắn với văn hóa địa phương Quảng Ninh theo hướng chọn lọc, chính xác và có khả năng sử dụng lâu dài. Tổ chuyên môn Ngữ văn cần rà soát chương trình từng khối lớp, xác định những bài học và chủ đề có thể tích hợp nội dung văn hóa địa phương, từ đó xây dựng ngân hàng học liệu theo nhóm: truyện kể dân gian; dân ca, lễ hội, nghi lễ; trang phục, ẩm thực, nghề truyền thống; địa danh, di tích, danh thắng; văn bản thông tin về Quảng Ninh; tư liệu từ tài liệu giáo dục địa phương; sản phẩm sưu tầm của HS. Mỗi học liệu cần kèm theo nguồn, mục tiêu sử dụng, khối lớp phù hợp, gợi ý câu hỏi và dạng sản phẩm học tập.

3.4.2. Thiết kế bản đồ địa chỉ tích hợp theo khối lớp, chủ đề, kiểu văn bản và hoạt động đọc, viết, nói, nghe. Bản đồ này cần chỉ rõ: tích hợp ở bài học/chủ đề nào; nội dung văn hóa địa phương nào được sử dụng; yêu cầu cần đạt nào của môn Ngữ văn được hướng tới; học sinh thực hiện nhiệm vụ gì; sản phẩm đầu ra là gì; tiêu chí đánh giá ra sao. Cách làm này giúp hoạt động tích hợp tránh tùy hứng, đồng thời tạo sự thống nhất trong tổ chuyên môn.

3.4.3. Đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn theo hướng trải nghiệm, đối thoại và phát huy tính chủ động của HS. Trong đọc hiểu, HS có thể so sánh hình tượng, chi tiết, chủ đề văn bản với trải nghiệm văn hóa của bản thân. Trong viết, giáo viên có thể giao nhiệm vụ thuyết minh về lễ hội quê hương, viết đoạn văn nghị luận về bảo tồn tiếng nói dân tộc, kể lại kỷ niệm trong ngày hội bản hoặc giới thiệu một địa danh văn hóa của Quảng Ninh. Trong nói và nghe, có thể tổ chức thuyết trình, kể chuyện dân gian, phỏng vấn, sân khấu hóa hoặc diễn đàn HS về bản sắc văn hóa.

3.4.4. Phát huy vai trò chủ thể văn hóa của HS dân tộc thiểu số trong lớp học Ngữ văn. Giáo viên cần coi HS không chỉ là người tiếp nhận tri thức mà còn là người mang tri thức văn hóa vào bài học. Khi HS chia sẻ phong tục, lễ hội, trang phục, món ăn, tiếng nói hoặc truyện kể của dân tộc mình, giáo viên cần hướng dẫn cả lớp lắng nghe, đặt câu hỏi và liên hệ với nội dung bài học. Những HS còn hạn chế tiếng Việt có thể được hỗ trợ bằng tranh ảnh, sơ đồ, từ khóa hoặc làm việc nhóm; HS có năng lực tốt có thể đảm nhiệm vai trò thuyết trình, biên tập sản phẩm, phỏng vấn hoặc viết bài giới thiệu văn hóa.

3.4.5. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng gắn với sản phẩm học tập và năng lực sử dụng ngôn

ngữ. Khi tích hợp văn hóa địa phương, giáo viên không nên chỉ đánh giá bằng bài viết tái hiện kiến thức. Cần kết hợp đánh giá quá trình và đánh giá sản phẩm, chú ý các tiêu chí như khả năng thu thập, xử lý thông tin; khả năng sử dụng tiếng Việt chính xác, mạch lạc; khả năng liên hệ văn hóa; thái độ tôn trọng sự khác biệt; năng lực hợp tác và năng lực trình bày. Các sản phẩm như bài thuyết minh, bài nghị luận, bài nói, tập san, poster, video giới thiệu văn hóa có thể được đánh giá bằng bảng tiêu chí cụ thể.

3.4.6. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng và các thiết chế văn hóa địa phương. Giáo viên Ngữ văn cần kết nối với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên Lịch sử, Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, thư viện, Đoàn - Đội để tổ chức hoạt động liên môn. Nhà trường có thể phối hợp với phụ huynh, nghệ nhân dân gian, người có uy tín, bảo tàng, trung tâm văn hóa hoặc ban quản lý di tích để tạo nguồn tư liệu xác thực. Đối với trường nội trú, nên ưu tiên các hình thức phù hợp như tọa đàm tại trường, trưng bày văn hóa, mời khách nói chuyện chuyên đề, tổ chức ngày hội đọc sách về Quảng Ninh hoặc xây dựng dự án học tập trong khuôn viên nhà trường.

4. Kết luận

Tích hợp giáo dục văn hóa địa phương trong dạy học Ngữ văn cho HS dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ninh là hướng đi phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, định hướng phát triển văn hóa Việt Nam và đặc thù của trường phổ thông dân tộc nội trú. Cách tiếp cận này giúp khắc phục tình trạng dạy học xa rời đời sống, tạo điều kiện để HS kết nối văn bản với trải nghiệm cá nhân, gia đình, cộng đồng và quê hương.

Bài viết đã làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở chính sách và cơ sở thực tiễn của việc tích hợp giáo dục văn hóa địa phương trong dạy học Ngữ văn. Trên nền tảng dạy học tích hợp, giáo dục trải nghiệm, kiến tạo xã hội và giáo dục đa văn hóa, bài viết xác định các nhóm học liệu, địa chỉ tích hợp theo khối lớp, chủ đề, kiểu văn bản và hoạt động đọc, viết, nói, nghe. Kết quả phân tích cho thấy, hiệu quả của tích hợp văn hóa địa phương phụ thuộc vào việc xác định đúng địa chỉ tích hợp, lựa chọn học liệu xác thực, thiết kế nhiệm vụ học tập phù hợp, phát huy vai trò chủ thể văn hóa của HS và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực.

Khi được tổ chức đúng hướng, dạy học Ngữ văn tích hợp giáo dục văn hóa địa phương không chỉ góp phần nâng cao chất lượng học tập, mà còn bồi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức bảo tồn di sản, năng lực giao tiếp liên văn hóa và trách nhiệm công dân cho học sinh dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ninh.

Tài liệu tham khảo

- Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh (2014). *Nghiên cứu vấn đề tộc người ở Quảng Ninh*. Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh.
- Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh (2023). *Nét tương đồng và khác biệt trong tục lấy nước đầu năm của người Dao, Tày, Sán Dìu ở Quảng Ninh*. Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh.
- Banks, J. A. (2016). *Cultural diversity and education: Foundations, curriculum, and teaching* (6th ed.). Routledge.
- Bộ Chính trị (2026). *Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình tổng thể*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường*.
- Chính phủ (2026). *Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam*.
- Dewey, J. (1938). *Experience and education*. Macmillan.
- Gay, G. (2018). *Culturally responsive teaching: Theory, research, and practice* (3rd ed.). Teachers College Press.
- Ladson-Billings, G. (1995). Toward a theory of culturally relevant pedagogy. *American Educational Research Journal*, 32(3), 465–491.
- Paris, D. (2012). Culturally sustaining pedagogy: A needed change in stance, terminology, and practice. *Educational Researcher*, 41(3), 93–97.
- Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh.(2021). *Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh*. Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh.
- Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh (2023). *Hội nghị triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Quảng Ninh*. Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (2024). *Bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số gắn với du lịch*. Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.